

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST

Ngày: 04-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Anh

2. Bà Dương Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn L - Sinh ngày 05/4/1987; nơi ĐKKHKT: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn B (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị B - sinh năm 1963; có vợ: Mai Thị H - sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 05/8/2009 bị Công an huyện Tỉnh Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 28/02/2013 bị Công an huyện Tỉnh Gia xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 08/12/2009 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2017 đến nay.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị D - Sinh năm: 1977; trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; “vắng mặt”

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn M

Sinh năm: 1994; trú tại: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; “vắng mặt”

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1982; trú tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/12/2017, Vũ Văn L đến nhà anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994 ở thôn L, xã B, mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đen trắng, BKS: 36C1 – 293.xy để đi chơi. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Q, xã H, huyện T, L phát hiện thấy phía trước cùng chiều có chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 ở thị trấn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VISION chở chị Phạm Thị D, sinh năm 1977 ở thị trấn T ngồi phía sau. Lúc này chị D đang để chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng đồng (Gold), bản 32Gb trong bao quần phía bên phải, một đầu của chiếc điện thoại thò ra ngoài. Thấy vậy, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên nên điều khiển xe vượt lên về bên phải xe mô tô của chị H và chị D. Khi xe mô tô của L vượt lên ngang hàng với xe mô tô của chị H, L dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại trong bao quần của chị D giật lấy rồi tăng ga bỏ chạy về hướng UBND xã H và chạy đến trước cửa nhà thờ thuộc thôn X, xã H, huyện T thì dừng xe lại lấy chiếc điện thoại vừa cướp giật được ra tắt nguồn và đem về nhà cất giấu. Đến 08 giờ 00 phút ngày 15/12/2017, L đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đầu thú, giao nộp lại tài sản và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 01/01/2018, anh Nguyễn Văn M giao nộp 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đen trắng, BKS: 36C1 – 293.xy.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 17/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, xác định: Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng đồng (Gold), bản 32Gb vẫn hoạt động bình thường mua từ tháng 03/2017, giá trị còn lại là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Về vật chứng:

Ngày 28/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus, màu vàng đồng (Gold), bản 32Gb. Chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đen trắng, BKS: 36C1 – 293.xy chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn M, ngày 13/12/2017, L đến mượn xe nói là đi chơi nên anh M đồng ý, anh M không biết L sử dụng chiếc xe của mình đi cướp giật tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh M là phù hợp.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTG ngày 16/3/2018 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Vũ Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Vũ Văn L.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Vũ Văn L là từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/12/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus, màu vàng đồng (Gold), bản 32Gb. Chị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đen trắng, BKS: 36C1 – 293.xy chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn M, ngày 13/12/2017, L đến mượn xe nói là đi chơi nên anh M đồng ý, anh M không biết L sử dụng chiếc xe của mình đi cướp giật tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh M, anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Vũ Văn L khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/12/2017, tại đường liên xã thuộc thôn Q, xã H, huyện T, Vũ Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đen trắng, BKS: 36C1 – 293.xy, cướp giật 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng đồng (Gold), bản 32Gb của chị Phạm Thị D có giá trị 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Vũ Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn chính xác.

[3] Xét tính chất vụ án: Vũ Văn L đã có hành vi dùng mô tô để cướp giật điện thoại của chị D, đó là thủ đoạn nguy hiểm (theo tiêu mục 5.3 mục 5 phần I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày

25/12/2001). Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử buộc bị cáo phải chịu một hình phạt là cần thiết. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Vũ Văn L là thanh niên tuổi đời còn trẻ, đáng lẽ bị cáo phải tự mình lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình, nhưng do lười biếng, không chịu tu dưỡng rèn luyện nên bị cáo đã sớm bước chân vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo khai đã nghiện ma túy từ năm 2004 cho đến nay. Bị cáo có 03 tiền sự nhưng đều chưa chấp hành. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật .

Bị cáo thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" và đối tượng mà bị cáo nhắm vào là những người phụ nữ chân yếu, tay mềm. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tính chất nghiêm trọng của loại tội "Cướp giật tài sản", hơn nữa trong vụ án này, Vũ Văn L phạm tội với tình tiết định khung là "dùng thủ đoạn nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 của Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian với mức án nghiêm khắc mới đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ đó là: Sau khi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia để đầu thú và giao nộp lại tài sản, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã trả lại cho chị Phạm Thị D 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus, màu vàng đồng (Gold), bản 32Gb; trả lại cho anh Nguyễn Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đen trắng, BKS: 36C1 – 293.xy. Cả chị D và anh M đều nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/12/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Án phí: Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan đến vụ án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh